

Số: 11/2025/QĐCNHGT-HNGĐ

Đông Anh, ngày 14 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Vũ S và bà Nguyễn Thị T.

Sau khi nghiên cứu: Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 02 tháng 7 năm 2025 của ông Nguyễn Vũ S và bà Nguyễn Thị T; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ông **Nguyễn Vũ S**, sinh ngày 01/01/1975;

Căn cước công dân số: 001***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/09/2022.

Nơi cư trú: Thôn NC, xã VT, thành phố HN.

2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 19/09/1982;

Căn cước công dân số: 001***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021.

Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã TL, thành phố HN.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án bao gồm:

- Đơn khởi kiện ly hôn;
- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- Căn cước của vợ, chồng (bản sao công chứng);
- Trích lục khai sinh của con (bản sao);
- Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 59/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2018 (bản chính);
- Đơn trình bày nguyện vọng của con;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025 cụ thể như sau:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Vũ S và bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Vũ S và bà Nguyễn Thị T có 01 con chung là Nguyễn NA, sinh ngày 19/11/2017. Sau ly hôn, ông S và bà T thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Vũ S tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Vũ S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – HN;
- UBND xã VT (Đăng ký kết hôn số 25 ngày 21/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc);
- Lưu: hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN

PhạmThị Thu Huyền

